

BÁO CÁO
Công bố thông tin năm 2024
của Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang

Căn cứ Điều 14 Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương quy định về chế độ công bố thông tin

Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 04/ NQ-HĐQL ngày 19/4/2022 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc phê duyệt các nội dung công bố thông tin hằng năm của Quỹ

Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang (sau đây gọi tắt là Quỹ) xin công bố thông tin năm 2024 của Quỹ, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VÀ ĐIỀU LỆ QUỸ

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thành lập theo Quyết định số 20/2001/QĐ.UB ngày 08/6/2001 và hoạt động theo Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định 843/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư; ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất; cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

1. Tên gọi, trụ sở, điện thoại, trang điện tử, email của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang

a) Tên gọi của Quỹ:

- Tên gọi tiếng Việt: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang;

- Tên viết tắt: TIGIDIF;

- Tên giao dịch quốc tế: Tien Giang Development Investment Fund.

b) Địa chỉ trụ sở: số 40, đường Hùng Vương, phường 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

c) Điện thoại, trang điện tử, email:

- Điện thoại: 0273.3883375;

- Website: <http://tigidif.vn>;

- Email: qdtpt@tiengiang.gov.vn.

2. Nguyên tắc hoạt động

- a) Quỹ hoạt động theo nguyên tắc tự chủ về tài chính, không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước;
- b) Quỹ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ của Quỹ;
- c) Quỹ thực hiện cho vay, đầu tư đúng đối tượng và điều kiện theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và Điều lệ này.

3. Phạm vi hoạt động

- a) Huy động vốn trung, dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
- b) Cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 – 2025;
- c) Đầu tư các dự án, đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này;
- d) Ứng vốn phát triển quỹ đất, cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã;
- đ) Ủy thác cho vay, đầu tư; nhận ủy thác quản lý các quỹ tài chính nhà nước khác tại địa phương, của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- e) Thực hiện nghiệp vụ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đúng quy định của pháp luật.

4. Vốn điều lệ

- a) Vốn điều lệ của Quỹ: 1.400.000.000.000 đồng (Một ngàn bốn trăm tỷ đồng). Trong đó:
 - Vốn điều lệ đối với hoạt động cho vay và đầu tư theo quy định tại Nghị định số 147/2020/NĐ-CP là 680.000.000.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tỷ đồng).
 - Vốn điều lệ đối với hoạt động cho vay hỗ trợ phát triển hợp tác xã là 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
 - Vốn ngân sách nhà nước cấp hoạt động phát triển quỹ đất là 700.000.000.000 đồng (Bảy trăm tỷ đồng).
- b) Vốn điều lệ sẽ được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung từ các nguồn vốn cấp phát của ngân sách được bố trí trong dự toán chi ngân sách hoặc nguồn tăng thu ngân sách, từ quỹ đầu tư phát triển của Quỹ, từ hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN NĂM 2023

(Đvt: Đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Xếp loại	Tỷ lệ (%) TH/KH
1. Doanh thu và thu nhập khác	≥ 36.700.000.000	42.544.670.747	A	115,93
2. Chênh lệch thu chi và tỷ suất chênh lệch thu chi trên VCSH (*)			A	
2a. Chênh lệch thu chi	≥ 18.430.172.196	19.191.801.138	A	104,13
2b. Tỷ suất chênh lệch thu chi trên VCSH	≥ 2,86%	2,98%	A	104,20
3a. Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ (bao gồm các khoản cho vay đầu tư và cho vay phát triển HTX)	< 2,5 %	1,94%	A	Thấp hơn KH: 0,56%
3b. Tỷ lệ nợ phải thu khó đòi trên tổng số vốn đầu tư	0%	0%		
4. Tình hình chấp hành các quy định về chế độ, chính sách pháp luật	Không có kết luận về vi phạm pháp luật	Không có kết luận về vi phạm pháp luật	A	
Xếp loại năm 2023			A	

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư và cho vay phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Quỹ Đầu tư phát triển đóng vai trò là “nguồn vốn mồi” để khởi xướng, dẫn dắt hoạt động đầu tư phát triển của các doanh nghiệp và đặc biệt chú trọng vào việc huy động các nguồn vốn đầu tư tư nhân cùng tham gia thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác: Quỹ hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, Quỹ Bảo vệ môi trường...

2. Mục tiêu cụ thể trong năm 2024

a) Kế hoạch hoạt động năm 2024

(Đvt: Triệu đồng)

Stt	Hoạt động	Dư nợ/số dư đầu năm 2024	Giải ngân/góp vốn/ứng vốn 2024	Thu nợ/thu hồi vốn ứng vốn 2024	Dư nợ/số dư cuối năm 2024
1	Góp vốn thành lập doanh nghiệp	79.375	0	5.000	74.375
2	Cho vay đầu tư dự án	426.198	112.000	83.007	455.190
3	Cho vay hỗ trợ phát triển HTX	8.725	6.500	7.792	7.433
4	Ứng vốn phát triển quỹ đất	550.198	200.000	250.000	500.198
	Cộng (1+2+3+4)	1.064.496	318.500	345.800	1.037.196
6	Tỷ lệ nợ xấu hoạt động <i>(không tính dư nợ ứng vốn phát triển quỹ đất)</i>				
	Tỷ lệ nợ xấu hoạt động	1,94			2,1

b) Kế hoạch tài chính năm 2024 (tính trên doanh thu chi phí của hoạt động cho vay đầu tư và cho vay phát triển Hợp tác xã)

ĐVT: Ngàn đồng


Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tỷ lệ (%) KH/TH
1. Tổng thu nhập	42.544.671	36.935.118	86,81
Trong đó:			
- Doanh thu hoạt động cho vay	27.465.345	29.465.010	107,28
- Doanh thu tài chính	15.079.326	7.470.108	49,54
2. Chi phí	20.010.229	14.389.316	71,91
Trong đó:			
- Chi phí nghiệp vụ:	9.981.010	4.135.729	41,44
- Chi phí quản lý và CP khác:	10.029.219	10.253.587	102,24
3. Chênh lệch thu chi (1 - 2)	22.534.442	22.545.802	100,05
4. Thuế TNDN	3.342.641	2.901.912	86,81
5. Chênh lệch thu chi sau thuế TNDN (3 - 4)	19.191.801	19.643.890	102,36

Trên đây là Báo cáo công bố thông tin năm 2024 của Quỹ Đầu tư phát triển Tiền Giang./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Phòng TC-KT;
- Lưu VT, P.TCKT (Mỹ).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thùy Linh